TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/HS-ST
Ngày 24/10/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Trọng Thanh và ông Tống Xuân Tú.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: **Đoàn Trọng K**, sinh ngày 30/01/2007; Nơi cư trú: Thôn X, xã H, tỉnh Hưng Yên (thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình cũ).

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Sinh viên; Con ông Đoàn Văn K1 và bà Đào Thị H; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 15/7/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh Phạm Văn H1, sinh ngày 11/01/2007; Nơi cư trú: Thôn X, xã L, tỉnh Hưng Yên, có mặt.

3. Người làm chứng:

- Anh Trần Quang M, sinh ngày 29/12/2007;

Người đại diện hợp pháp của anh M: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1975;

Đều có nơi cư trú: Thôn X, xã L, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

- Chị Phạm Thu H2, sinh ngày 02/9/2007; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/3/2025, tại giờ học thể chất của lớp 12A4 Trường trung học phổ thông N, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên), Đoàn Trọng K - sinh ngày 30/01/2007 là học sinh lớp 12A4 thấy anh Phạm Văn H1 - sinh ngày 11/01/2007 ngồi lên đùi của chị Phạm Thu H2 - sinh ngày 02/9/2007 là bạn gái K (đều là bạn cùng lớp) nên K đã dùng tay phải tát 01 cái vào má bên trái anh H1 nhưng không gây thương tích gì. Khi tan học, K và anh H1 tiếp tục xảy ra xô xát, đánh chửi nhau tại khu vực lán để xe của trường nhưng không ai bị thương tích gì. Sau khi được các bạn can ngăn, anh H1 và K ra lấy xe đi về. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đang đứng nói chuyện với bạn tại quán nước trước cổng trường thì thấy anh H1 đi xe máy điện chở bạn là anh Trần Quang M - sinh ngày 29/12/2007 đi từ cổng trường ra nên K đã yêu cầu anh H1 đứng lại nói chuyện. Anh H1 bảo để mai nói chuyện và tiếp tục điều khiển xe máy điện đi về. Thấy vậy, K dùng tay phải cầm 01 mũ bảo hiểm, loại mũ lưỡi chai nửa đầu, màu đen, vỏ ngoài làm bằng nhựa cứng, bên trong có 01 lớp vải (là hung khí nguy hiểm) của K chạy đuổi theo xe máy điện của anh H1. Khi đến phía bên phải, ngang bánh sau xe máy của anh H1, cách khoảng 40-50 cm, K giơ tay phải cầm mũ đập 01 nhát theo chiều ngang, hướng từ phải sang trái trúng vào vùng mặt bên phải của anh H1, làm anh H1 và xe máy điện bị đổ ra đường. Sau đó, trên đường đi về nhà, K đã vất chiếc mũ trên tại khu vực cổng Trường mầm non L, xã H, tỉnh Hưng Yên (xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình cũ). Hậu quả: Anh Phạm Văn H1 bị xước da gò má phải, rách giác mạc mắt phải, được gia đình đưa đi khám và điều trị tại Trạm y tế xã M, sau chuyển Bệnh viện M2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây tại thời điểm giám định là 15%.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 75/KLTTCT-TTGĐYK - PY ngày 06/5/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên), kết luận: "Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Phạm Văn H1 tại thời điểm giám định là 15%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của từng thương tích: Vùng mặt phải có vết sẹo nhỏ: 03%; Sẹo giác mạc mắt phải: 05%; Sẹo giác mạc mắt phải gây ảnh hưởng đến thị lực mắt phải: 08%. Thương tích do vật tày gây nên".

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTT ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên truy tố bị cáo Đoàn Trọng K về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Trọng K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Trọng K từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và không trình bày tranh luận. Bị hại không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét tuyên mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp, thống nhất với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, lời khai chị Phạm Thị T; Nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện P, thành phố Hà Nội; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Công an xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là Công an xã H, tỉnh Hưng Yên) lập hồi 14 giờ ngày 17/3/2025; Biên bản làm việc do Công an xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình B (nay là Công an xã H, tỉnh Hưng Yên) lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/5/2025; Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 75/KLTTCT-TTGĐYK - PY ngày 06/5/2025 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T (nay là tỉnh Hưng Yên)… Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2025 tại khu vực cổng Trường THPT N, đường Đ thuộc địa phận thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên, Đoàn Trọng K có hành vi cầm 01 chiếc mũ bảo hiểm, loại mũ

lưỡi chai nửa đầu, màu đen, vỏ ngoài làm bằng nhựa cứng, bên trong có 01 lớp vải (là hung khí nguy hiểm) bằng tay phải đập 01 nhát vào vùng thái dương bên phải, gây thương tích vùng mặt bên phải, rách giác mạc mắt phải của anh Phạm Văn H1, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 15%. Hành vi của bị cáo Đoàn Trọng K đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

.....

6. Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm."

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự ổn định xã hội ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông bà nội, ngoại đều là người có công với Cách mạng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội còn rất trẻ, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn từ trước; bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên đủ điều kiện để Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, được áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hưng Yên là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thống nhất thoả thuận việc bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại với tổng số tiền là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Bị hại đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với vật chứng của vụ án là 01 chiếc mũ bảo hiểm, loại mũ lưỡi chai nửa đầu, màu đen, vỏ ngoài làm bằng nhựa cứng, bên trong có 01 lớp vải: Bị cáo K khai sau khi dùng làm hung khí để đánh anh H1, chiếc mũ bị vỡ nên trên đường đi về nhà trưa ngày 14/3/2025, K đã vất chiếc mũ trên tại khu vực cổng trường mầm non L, xã H, tỉnh Hưng Yên (xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình cũ). Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa tìm được vật chứng trên nên Hội đồng xét xử không quyết định về vật chứng trong vụ án này.

Vụ việc xảy ra tại khu vực cổng Trường THPT N, đường Đ thuộc địa phận thôn T, xã H, tỉnh Hưng Yên diễn ra nhanh chóng, không cản trở, ách tắc giao thông, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không xâm phạm đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân tại thời điểm xảy ra vụ việc nên Cơ quan Công an không đủ căn cứ để xử lý về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Đoàn Trọng K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Trọng K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Trọng K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/10/2025. Giao bị cáo Đoàn Trọng K cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đoàn Trọng K cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đoàn Trọng K phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn Trọng K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/10/2025.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Hồng Minh, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Nguyệt